

KIẾN THỨC THỰC HÀNH VỀ TRỒNG RAU AN TOÀN VÀ THỰC TRẠNG NHIỄM KÝ SINH TRÙNG TRÊN RAU SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN XÃ VĂN ĐỨC, GIA LÂM, HÀ NỘI

Phạm Văn Hùng*, Đoàn Hữu Thiên*, Nguyễn Duy Thái*

TÓM TẮT

Rau sống chứa nhiều chất lành mạnh và bổ dưỡng. Tuy nhiên đây cũng có thể là một nguồn lây nhiễm ký sinh trùng cao cho người ăn nếu rau không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nghiên cứu của chúng tôi nhằm mô tả thực trạng nhiễm ký sinh trùng trên rau sống và tỉ lệ kiến thức, thực hành đúng về nhiễm ký sinh trùng đường ruột trên rau sống của 232 người dân trồng rau tại xã Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội năm 2021 bằng phương pháp mô tả cắt ngang. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau sống là 67,2%. Nhiễm trứng giun đũa là 36,2%, nhiễm ấu trùng giun móc/lươn là 51,3%, nhiễm đa bào chung là 60,8%. Tỉ lệ người trồng rau có kiến thức chung ở mức đạt còn thấp (37,1%). Tỉ lệ người trồng rau có thực hành đạt về trồng rau an toàn là 75,0%.

Từ khóa: Rau sống, ký sinh trùng, trồng rau an toàn.

SUMMARY

PRACTICAL KNOWLEDGMENTS ON SAFE VEGETABLE GROWING AND REALITY OF PARASITIC CONTAMINATION ON RAW VEGETABLES OF THE PEOPLE OF VAN DUC COMMUNE, GIA LAM DISTRICT, HANOI

Raw vegetable contains many healthy and nutritious substances. However, this can also be a source of high parasite infection for people to eat if vegetables do not ensure food safety and hygiene. Our study aims to describe the current status of parasitic infection on raw vegetables and the rate of knowledge and correct practice about intestinal parasite infection on raw vegetables of 232 vegetable growers in Van Duc commune, Gia Lam district. Hanoi in 2021 by cross-sectional descriptive method. Research results show that: The rate of parasite infection on raw vegetables is 67.2%. Ascariasis eggs infection is 36.2%, hookworm/eel larvae infection is 51.3%, general multicellular infection is 60.8%. The percentage of vegetable growers with general knowledge is still low (37.1%). The percentage of vegetable growers with safe vegetable growing practices is 75.0%. **Keywords:** Raw vegetables, parasites, safe vegetable cultivation.

*Viện Kiểm định quốc gia vắc xin và Sinh phẩm y tế, Bộ Y tế

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Văn Hùng

Email: hungnicvb@gmail.com

Ngày nhận bài: 25.5.2022

Ngày phản biện khoa học: 1.7.2022

Ngày duyệt bài: 12.7.2022

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rau sống là một món ăn kèm đặc trưng trong ẩm thực Việt Nam. Rau sống rất tốt cho sức khỏe, cung cấp cho cơ thể một lượng vitamin C, A, E, chất khoáng và một số yếu tố vi lượng. Các vitamin trong rau sống được bảo toàn nguyên vẹn, ít bị hao hụt so với khi nấu chín, một số yếu tố vi lượng, cũng như chất xơ cần thiết cho quá trình tiêu hóa. Ngoài ra, các loại rau thơm còn cung cấp một lượng kháng sinh thực vật giúp cơ thể tăng sức đề kháng với bệnh tật.

Tuy nhiên yếu tố đảm bảo an toàn vệ sinh phải được đặt lên hàng đầu. Những người hay ăn rau sống có nguy cơ cao nhiễm ký sinh trùng. Nhất là rau sống không đảm bảo vệ sinh (bón phân tươi, phân chưa ủ kỹ, sử dụng thuốc trừ sâu không đúng quy định, tưới rau bằng nguồn nước bẩn) thì lại là tác nhân mang theo vô số mầm bệnh mà mắt thường không nhìn thấy được: giun đũa, giun tóc, giun móc, giun kim, trứng giun đũa chó, sán lá gan, bào nang amip, trùng lông, trùng roi. Bệnh do ký sinh trùng đang là vấn đề nghiêm trọng cho sức khỏe cộng đồng, gây ra những tác hại không nhỏ đối với sức khỏe con người: rối loạn tiêu hóa, giảm hấp thu các chất dinh dưỡng gây thiếu máu, thiếu vitamin, suy nhược cơ thể, nghiêm trọng hơn nữa là gây tắc ruột, áp xe gan, bệnh nang ấu trùng sán gây ra viêm màng nhện... là những bệnh có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Đã có vài nghiên cứu về tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau sống nhưng đa số các nghiên cứu vừa qua đều chỉ tập trung nghiên cứu tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau tại chợ, siêu thị, nhà hàng, quán ăn và với tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau từ 79,3 - 97,1% là rau đã qua quá trình vận chuyển, bảo quản, bày bán và xử lý rồi đến tay người tiêu dùng và chưa phản ánh chính xác thực tế tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau lúc còn ở tại vườn.

Để tìm hiểu thực trạng nhiễm ký sinh trùng trên rau ở tại vườn đồng thời giúp các cơ quan chức năng, có thẩm quyền quản lý tuyên truyền cho người trồng rau có nhận thức tốt hơn về thực trạng nhiễm ký sinh trùng trên rau và các mối nguy do nhiễm ký sinh trùng, góp phần vào thực hành trồng rau an toàn nhằm tạo ra sản

phẩm chất lượng để ổn định thu nhập từ cây rau, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu với mục tiêu: "Mô tả thực trạng nhiễm ký sinh trùng trên rau sống và tỉ lệ kiến thức, thực hành đúng về nhiễm ký sinh trùng đường ruột trên rau sống của người dân trồng rau tại xã Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội năm 2021".

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu. Rau sống và người dân trồng rau tại xã Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội từ tháng 03/2021 đến 09/2021.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Các mẫu rau có khả năng được nhiều người dân ăn sống là rau xà lách, diếp cá, húng quế, cải bẹ xanh được trồng tại các vườn rau ở xã Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội và người trồng rau đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Người trồng rau dưới 18 tuổi. Người có tâm thần không bình thường để trả lời câu hỏi hoặc không có khả năng tham gia phỏng vấn như câm, điếc, bệnh cấp tính.

2.2. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

2.3. Cỡ mẫu và chọn mẫu:

Cỡ mẫu tính theo công thức cỡ mẫu cho một tỉ lệ:

$$n = Z^2 \frac{p(1-p)}{(1-\alpha/2) d^2}, \text{ trong đó:}$$

n: Số lượng mẫu cần điều tra

α là ý nghĩa thống kê, ở mức $\alpha = 0,05$ giá trị Z tương ứng là 1,96

p lấy = 0,815 dựa trên nghiên cứu của Huỳnh Ngọc Thảo và cộng sự về tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau tại Bạc Liêu là 81,5%.¹

d là sai số mong đợi, lấy $d = 0,05$. Thay vào công thức tính được n tối thiểu là 232.

Lập danh sách các hộ trồng rau trong xã, tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên hộ, mỗi hộ chọn đại diện 1 người và 1 mẫu rau, cho tới khi đủ số lượng cần thiết.

2.4. Nội dung nghiên cứu

- Đặc điểm chung: Giới, tuổi, dân tộc
- Tỉ lệ nhiễm các loại ký sinh trùng đường ruột trên rau sống: trứng giun đũa, trứng giun tóc, trứng giun móc, trứng giun đũa chó/mèo, ấu trùng giun móc/lươn, đa bào chung.

- Tỉ lệ kiến thức đúng về ký sinh trùng trên rau sống của người trồng rau.

- Tỉ lệ thực hành đúng về trồng rau an toàn của người trồng rau.

2.5. Kỹ thuật và phương pháp thu thập thông tin

- Tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau sống: Xét nghiệm mẫu rau sống để xác định tỉ lệ nhiễm ký

sinh trùng trên mẫu rau: mẫu rau sau khi thu thập được rửa với 0,5 lít nước, rửa kỹ từng lá từ cuống đến ngọn, sau đó thu hồi mẫu nước đã rửa, để lắng tự nhiên sau 24h và lấy cặn xét nghiệm mầm bệnh ký sinh trùng.² Áp dụng phương pháp định danh phân loại ký sinh trùng của Trần Xuân Mai.³

- Kiến thức và thực hành: Phỏng vấn trực tiếp người trồng rau để thu thập có thông tin về đặc điểm chung, kiến thức và thực hành về ký sinh trùng trên rau.

2.6. Xử lý số liệu. Số liệu được nhập và phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0.

2.7. Đạo đức nghiên cứu. Đối tượng được giải thích về mục đích, ý nghĩa, lợi ích và bất lợi khi tham gia nghiên cứu. Đối tượng tham gia hoàn toàn tự nguyện.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Số lượng (n=232)	Tỉ lệ %
Giới tính	Nam	98	42,2
	Nữ	134	57,8
Tuổi	18-39	41	17,7
	40-59	133	57,3
	≥60	58	25,0
Học vấn	≤ Tiểu học	74	31,9
	THCS	122	52,6
	≥THPT	36	15,5

Tỉ lệ nữ (57,8%) cao hơn nam (42,2%). Phần lớn đối tượng ở độ tuổi 40-59 (57,3%) và có trình độ học vấn tốt nghiệp THCS (52,6%).

Bảng 2. Tỉ lệ nhiễm các loại đa bào trên rau sống

Đa bào	Số lượng (n=232)	Tỉ lệ %
Rau sống nhiễm ký sinh trùng	156	67,2
Nhiễm trứng giun đũa	84	36,2
Nhiễm trứng giun tóc	33	14,2
Nhiễm trứng giun móc	57	24,6
Nhiễm trứng giun đũa chó/mèo	51	22,0
Nhiễm ấu trùng giun móc/lươn	119	51,3
Đa bào chung	141	60,8

Tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau sống là 67,2%. Nhiễm trứng giun đũa là 36,2%, nhiễm ấu trùng giun móc/lươn là 51,3%, nhiễm đa bào chung là 60,8%.

Bảng 3. Kiến thức về ký sinh trùng trên rau của người trồng rau

Kiến thức	Số lượng (n=232)	Tỉ lệ %
Đã từng nghe nói về ký sinh trùng	221	95,3

Biết đường lây nhiễm ký sinh trùng	57	24,6
Biết tên ký sinh trùng	145	62,5
Biết ký sinh trùng gây hại cho sức khỏe	189	81,5
Biết tác hại do ký sinh trùng gây ra	128	55,2
Biết ăn rau sống có thể bị nhiễm ký sinh trùng	142	61,2
Biết nguyên nhân rau nhiễm ký sinh trùng	110	47,4
Được tập huấn theo tiêu chuẩn VietGAP	97	41,8
Kiến thức chung đạt	86	37,1

Tỉ lệ người trồng rau có kiến thức chung ở mức đạt là 37,1%.

Bảng 4. Thực hành về trồng rau an toàn của người trồng rau

Thực hành	Số lượng (n=232)	Tỉ lệ %
Cải tạo đất đúng	35	15,1
Sử dụng đúng nguồn nước tưới	224	96,6
Sử dụng đúng phân bón	227	97,8
Cách ly đủ thời gian phun thuốc trước khi thu hoạch	59	25,4
Sử dụng đúng biện pháp canh tác	203	87,5
Nuôi súc vật đúng phương pháp	197	84,9
Thực hành chung đạt	174	75,0

Tỉ lệ người trồng rau có thực hành đạt về trồng rau an toàn là 75,0%.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu 232 đối tượng, chủ yếu là giới tính nữ chiếm 57,8%; tuổi từ 40-59 tuổi chiếm cao nhất với tỉ lệ là 57,3%, thấp nhất 18-39 chiếm 17,7%; trình độ học vấn chủ yếu là THCS chiếm 52,6%. Kết quả này phù hợp với địa điểm lấy mẫu nghiên cứu là khu vực ngoại thành Hà Nội.

Tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng đường ruột trên rau sống. Tỉ lệ rau sống nhiễm ký sinh trùng đường ruột khá cao với 67,2%. Kết quả nghiên cứu này của chúng tôi cao hơn so với tỉ lệ rau sống nhiễm ký sinh trùng tại vườn trồng rau xã Vũ Phúc, tỉnh Thái Bình (60%)⁴ và thấp hơn tại xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu (81,5%)¹. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi lại thấp hơn nhiều so với các nghiên cứu khác được thực hiện tại các chợ, siêu thị, nhà hàng, quán ăn: trong 180 mẫu rau tại các chợ, cửa hàng rau thành phố Nam Định thì có 85% mẫu rau sống nhiễm ký sinh trùng⁵, trên 90 mẫu rau tại các siêu thị TP. HCM có 94,4% rau sống nhiễm ký

sinh trùng⁶, tại các chợ TP. HCM tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau lên đến 97,1% trong tổng số 104 mẫu rau được nghiên cứu⁷, tại các chợ Quận tại TP. HCM thì tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau sống cũng rất cao: các chợ Quận 2 khảo sát 144 mẫu rau có 91,67% nhiễm ký sinh trùng⁸ và các chợ Quận 8 xét nghiệm trên 253 mẫu rau ăn sống có 90,1% mẫu rau nhiễm ký sinh trùng.⁹

Với tỉ lệ 60,8% rau sống nhiễm ký sinh trùng đa bào, chứng tỏ khả năng rau sống đã bị ô nhiễm bởi nguồn phân tươi là rất cao. Bên cạnh đó, tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng đơn bào trên rau sống là 50%, cho thấy một nửa rau sống đã bị ô nhiễm từ nguồn phân tươi, nguồn nước không đảm bảo vệ sinh. So với nghiên cứu tại Nam Định⁵ thì nghiên cứu của chúng tôi có tỉ lệ nhiễm đa bào cao hơn (so với 16,7%), nhưng nhiễm đơn bào ít hơn (so với 68,3%). Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi cho kết quả thấp hơn so với nghiên cứu tại Quận 2, TP. HCM⁸: tỉ lệ nhiễm đa bào là 91,67% và đơn bào 77,78%. Nghiên cứu tại Tabriz, Iran (2014) cho thấy trong tổng số 316 mẫu rau được xét nghiệm, có 141 mẫu (8,7%) nhiễm đa bào và 175 mẫu (10,8%) nhiễm đơn bào. Điều này cho thấy điều kiện khí hậu, vị trí địa lý cùng với tập quán canh tác đã tác động không nhỏ đến tỉ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau.

Trong các loại đa bào, tỉ lệ nhiễm ấu trùng giun cao nhất với 51,3%. Nhận định này phù hợp khi các nghiên cứu khác cũng đã kết luận trong các loại đa bào thì ấu trùng giun chiếm tỉ lệ nhiễm cao nhất. Điển hình như tại các chợ TP.HCM 78,8% rau nhiễm ấu trùng giun, tại các chợ Quận 2, TP.HCM 86,11% rau nhiễm ấu trùng giun⁸, và các chợ Thành phố Bạc Liêu rau nhiễm ấu trùng giun là nhiều nhất (44%), tại vườn rau xã Hiệp Thành, Bạc Liêu là 57,8%¹. Nghiên cứu cũng đã tìm thấy 36,2% trứng giun ấu trên rau sống, theo nhận định của một số chuyên gia thì kết quả về tỉ lệ nhiễm trứng giun ấu của nghiên cứu là cao hơn so với tỉ lệ nhiễm giun ấu Ascaris lumbricoides trên người vì bên ngoài môi trường ngoại cảnh hình dạng trứng giun ấu người và trứng giun ấu của các loài động vật khác rất giống nhau, nên các nghiên cứu về ký sinh trùng trên rau chỉ xác định là trứng giun ấu chung chứ không định loại. Kết quả nghiên cứu phù hợp với nghiên cứu trên rau sống tại các chợ tỉnh Vĩnh Phúc (trứng giun ấu nhiễm 35,6%), đồng thời cũng khá tương đồng với nghiên cứu tại các chợ Quận 8, TP. HCM (trứng giun ấu chiếm tỉ lệ 31,3%)⁹ và tại Hiệp Thành, Bạc Liêu (34,3%)¹. Tỉ lệ nhiễm trứng giun móc là 24,6%,

kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu tại các chợ Quận 2, TP.HCM (35% rau nhiễm trứng giun móc)⁸ và các chợ thành phố Bạc Liêu là 38%. Trứng giun móc ra ngoài cảnh gặp điều kiện thuận lợi (nhiệt độ 24°C-25°C, độ ẩm >80%, có O₂) thì chỉ sau 1 ngày đã phát triển thành trứng có ấu trùng và nở thành ấu trùng giai đoạn I. Sự hiện diện của trứng giun móc trên rau sống chứng tỏ rau tiếp xúc với nguồn ô nhiễm chưa quá 48 tiếng.

Tuy là loại đa bào có tỉ lệ nhiễm thấp nhất, nhưng trứng giun tóc với tỉ lệ nhiễm 14,2% trên rau sống là bao gồm cả trứng giun tóc người và các loài động vật khác. Vì giun tóc khi ký sinh trong người thì khẳng định là *Trichuris trichiura*, nhưng do nghiên cứu này khảo sát ký sinh trùng ngoài cảnh và các loại trứng giun tóc ngoài ngoài cảnh có hình dạng tương tự nhau, nên nghiên cứu xác định gọi chung là trứng giun tóc mà không định loại, kết quả nghiên cứu có sự chênh lệch không đáng kể so với các nghiên cứu khác: cao hơn một chút so với 5% rau nhiễm trứng giun tóc tại các chợ thành phố Bạc Liêu và 9,5% rau nhiễm trứng giun tóc tại Quận 8, TP. HCM⁹, mặt khác có phần thấp hơn so với nghiên cứu tại các chợ Quận 2, TP.HCM (14% rau nhiễm trứng giun tóc)⁸. Bên cạnh đó, cần chú ý đến tỉ lệ nhiễm trứng giun đũa chó/mèo với 27,5%, tỉ lệ này cao hơn so với nghiên cứu tại các chợ thành phố Bạc Liêu (với 11% rau nhiễm trứng giun đũa chó/mèo), các chợ TP.HCM (11,5%)⁷, nhưng lại thấp hơn nhiều so với nghiên cứu tại các siêu thị TP. HCM (67,7%)⁶. Việc xuất hiện trứng giun đũa chó/mèo trên rau sống là do người dân nói chung và người trồng rau nói riêng có thói quen nuôi thả rong chó/mèo. Y văn đã ghi nhận ngoài các tổn thương ngoài da như nổi mề đay, nổi hạch, nốt dưới da thì có nhiều trường hợp bệnh nhân bị viêm phổi, suy hô hấp, giảm thị lực, u hạt võng mạc, abscess thủy tinh thể, động kinh, rối loạn tâm thần... là do giun đũa chó/mèo.

Kiến thức thực hành về ký sinh trùng trên rau của người trồng rau. Có 95,3% những người trồng rau đã từng nghe nói về ký sinh trùng. Đồng thời, chỉ có gần 2/3 số người trồng rau (62,5%) có kiến thức về tên các loại ký sinh trùng, đa số họ kể được tên giun đũa, giun kim. Điều này cũng dễ hiểu, bởi người dân địa phương có trình độ học vấn thấp và có cả người bị mù chữ nên kiến thức của họ còn rất hạn hẹp. Qua đó cho thấy người trồng rau chỉ biết đến ký sinh trùng qua cuộc sống hàng ngày và kinh nghiệm dân gian truyền miệng, chứ chưa được nghe từ một nguồn thông tin chính thống nào

cả. Điều này giải thích vì sao có đến 75,4% người trồng rau có kiến thức chưa đúng về đường lây nhiễm của ký sinh trùng và có 53,6% người trồng rau kiến thức chưa đúng về nguyên nhân rau nhiễm ký sinh trùng. Cho nên, không quá ngạc nhiên khi tỉ lệ kiến thức chung đúng về ký sinh trùng trên rau của những người trồng rau là khá thấp chỉ 37,1%. Ngoài ra, qua tìm hiểu thì tại địa phương, những người trồng rau được tham gia tập huấn trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP chiếm tỉ lệ 41,8%, những người trồng rau này được tập huấn VietGAP là khi đó địa phương có thí điểm mô hình trồng rau an toàn, nhưng do điều kiện kinh tế và một số yếu tố khách quan khác mà mô hình này đã không được triển khai.

Hầu hết người trồng rau đều sử dụng phân bón đúng với tỉ lệ gần như tuyệt đối (97,8%) và có 96,6% người trồng rau sử dụng nguồn nước tưới đúng, cải tạo đất chỉ chiếm 15,1%. Ô nhiễm đất là một trong vấn đề được quan tâm hiện nay, ngoài nguyên nhân tập quán tưới phân tươi, tưới nước không vệ sinh, một vấn đề quan trọng là cải tạo đất. Nếu không dùng phương pháp cải tạo đúng, không thể loại bỏ chất thải mất vệ sinh, sử dụng bùn ao tưới, bùn kênh dẫn chất thải sinh hoạt để tái tạo đất cũng là nguyên nhân quan trọng dẫn đến nhiễm ký sinh trùng trên rau. Mặc dù con số tỉ lệ đúng rất cao, nhưng do khi khảo sát dùng bộ câu hỏi và phỏng vấn mặt đối mặt, nên đối với những câu hỏi mà việc trả lời đúng thực tế là không có lợi ví dụ những hành vi tiêu cực (như dùng phân tươi bón rau hay dùng nước sông để tưới rau) sẽ bị người trồng rau cố tình khai báo không đúng sự thật và sai lệch thông tin là điều không tránh khỏi. Những người trồng rau có thực hành cải tạo đất đúng chỉ chiếm tỉ lệ 15,1% đồng nghĩa với việc có đến 84,9% những người trồng rau có thực hành cải tạo đất chưa đúng, điều này đã được nói lên được nguyên nhân vì sao người dân than phiền những năm gần đây đất trồng bị chai hóa, không còn được tươi xốp, đây là điều đáng nói vì một hành vi có thể là lợi ích bây giờ nhưng có thể là ảnh hưởng xấu đến tương lai. Bên cạnh đó, những người trồng rau có khoảng thời gian kết thúc phun thuốc trước khi thu hoạch đúng chỉ chiếm tỉ lệ 25,4%, điều này cực kỳ nguy hiểm vì 74,6% người trồng rau còn lại đã kết thúc phun thuốc cận ngày thu hoạch, và như thế thì dư lượng hóa chất còn tồn đọng trong rau rất nhiều, chưa kịp đào thải hết và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng. Về biện pháp canh tác thì đa số những người trồng rau

có biện pháp canh tác đúng (87,5%) và 84,9% người trồng rau đã có biện pháp nuôi súc vật đúng cách bao gồm không nuôi súc vật hoặc có nuôi súc vật nhưng cột lại hay nhốt trong chuồng riêng, người trồng rau cũng cho biết thêm là chính quyền địa phương cũng có khuyến cáo không được nuôi chó/mèo trong khu vực trồng rau. Tỷ lệ thực hành chung đúng về trồng rau an toàn của người trồng rau là 75,0%, nghề trồng rau là nghề truyền thống tại địa phương và cũng như là nghề gia truyền của người dân tại đây, họ thực hành trồng rau theo kinh nghiệm dân gian, cha truyền – con nối, bằng cách nào tạo được sản lượng cao, trúng mùa vụ thì họ ghi nhớ lại và làm theo kinh nghiệm đó.

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ rau sống nhiễm ký sinh trùng đường ruột là 67,2%; nhiễm ký sinh trùng đa bào trên rau sống là 60,8%. Trong đó cao nhất là tỷ lệ nhiễm ấu trùng giun với 51,3%, kể đến là trứng giun đũa (36,2%), trứng giun móc (24,6%), giun đũa chó/mèo với 22,0%, và thấp nhất là trứng giun tóc với tỷ lệ nhiễm trên rau sống là 14,2%.

Tỷ lệ kiến thức chung đúng về ký sinh trùng đường ruột trên rau của những người trồng rau là 37,1%. Tỷ lệ thực hành chung đúng về trồng rau an toàn của người trồng rau là 75,0%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Huỳnh Ngọc Thảo**, Lê Văn Sơn, Lê Thành Tài. Thực trạng nhiễm ký sinh trùng trên rau sống và kiến thức, thực hành của người trồng rau tại xã

Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu năm 2017. Tạp chí Y dược học Cần Thơ 2019;19

2. **Tiêu Chuẩn Quốc Gia TCVN 9016:** 2011 Rau tươi - Phương pháp lấy mẫu trên ruộng sản xuất. 2011.
3. **Trần Xuân Mai, và cộng sự.** Ký sinh trùng y học. Giáo trình đại học. Nhà xuất bản Y học; 2010.
4. **Lê Thị Tuyết, Nguyễn Quốc Tiến, và cộng sự.** Tình trạng ô nhiễm trứng giun trong các mẫu rau tại xã Vũ Phúc thành phố Thái Bình. Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng. 2005;6:49-53.
5. **Lê Lợi, Hoàng Tiến Cường, Nguyễn Văn Đề, Nguyễn Thị Hồng Thúy.** Xác định mầm bệnh ký sinh trùng trên rau xanh tại một số chợ, cửa hàng rau tại Thành phố Nam Định. Tạp chí Y Học Thành phố Hồ Chí Minh. 2013;Phụ bản số 1(17):179-183.
6. **Trần Thị Hồng.** Khảo sát ký sinh trùng trên rau sống bán tại các siêu thị trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Y Học Thành phố Hồ Chí Minh. 2007;2(11):82-86.
7. **Lê Thị Ngọc Kim, Vũ Đình Phương Ân, Trần Thị Hồng.** Khảo sát ký sinh trùng trên rau sống bán tại chợ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Tạp chí Y Học Thành phố Hồ Chí Minh. 2007;phụ bản số 2(11):130-135.
8. **Quách Kim Ngọc** Tỷ lệ nhiễm mầm bệnh ký sinh trùng đường ruột trên rau ăn sống bán tại các chợ trên địa bàn Quận 2, TP. Hồ Chí Minh năm 2014. 2014;
9. **Lê Thị Mỹ Hương.** Tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng trên rau ăn sống được bán tại các chợ trên địa bàn quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014. 2014;
10. **Balarak D, Ebrahimi M, Modrek MJ, Bazrafshan E, Mahvi AH, Mahdavi Y.** Investigation of Parasitic Contaminations of Vegetables Sold in Markets in the City of Tabriz in 2014. Glob J Health Sci. Oct 1 2016;8(10):54811.

ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG U LÀNH TUYẾN GIÁP ĐƯỢC PHẪU THUẬT NỘI SOI TUYẾN GIÁP QUA ĐƯỜNG MIỆNG

Nguyễn Xuân Hậu^{1,2}, Lê Đức Anh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân u lành tuyến giáp điều trị bằng phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua đường miệng (TOETVA) tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả tiến cứu được thực hiện trên 342 bệnh nhân đủ tiêu chuẩn lựa chọn được phẫu thuật TOETVA tại Khoa Ung bướu và Chăm

sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 1 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021. **Kết quả:** Tuổi trung bình trong nghiên cứu của chúng tôi là $36,9 \pm 10,6$ tuổi. Kích thước u trung bình là $26,9 \pm 12,4$ (4,0 – 61,0) mm. Đa số u gặp ở 1 thùy của tuyến giáp, tỷ lệ phát hiện u ở cả hai thùy tuyến giáp là 23,7%. Trong các bệnh nhân chọc hút tế bào kim nhỏ 100% lành tính hoặc tế bào không điển hình, không xác định (nhóm II và III theo phân độ Bethesda 2017). 6,1% cắt tuyến giáp toàn bộ, 87,8% cắt thùy tuyến giáp, 6,1% cắt thùy tuyến giáp cùng lấy u, TOETVA có thời gian phẫu thuật trung bình là $98,2 \pm 33,4$ phút. **Kết luận:** U tuyến giáp lành tính kích thước lớn có thể phẫu thuật bằng phương pháp TOETVA

Từ khóa: Phẫu thuật tuyến giáp nội soi đường tiền đình miệng

¹Trường Đại học Y Hà Nội

²Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Xuân Hậu

Email: nguyensexuanhau@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 26.5.2022

Ngày phản biện khoa học: 1.7.2022

Ngày duyệt bài: 12.7.2022